

Số: 243/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 15 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn
vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025 (đợt 9)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ MƯỜI LĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban
Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP
ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Đầu tư công; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm
2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị
quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về
các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách
nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2020
của HĐND tỉnh Sơn La về ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn
đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 06 ngày 11 tháng 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 626/BC-KTNS ngày 13 tháng 11 năm 2023
của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa
phương giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 9), như sau:

1. Tổng vốn điều chỉnh: 146.684 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh: 20.000 triệu đồng.
- Nguồn thu xổ số kiến thiết: 10.000 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 116.684 triệu đồng. 

2. Phương án điều chỉnh

2.1. *Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh:* Điều chỉnh giảm 20.000 triệu đồng kế hoạch vốn giao của dự án Tu bổ, tôn tạo Khu di tích quốc gia đặc biệt nhà tù Sơn La do dừng triển khai; Số vốn điều chỉnh giảm 20.000 triệu đồng phân bổ khởi công mới dự án Tiêu thoát nước chống ngập úng trung tâm huyện Quỳnh Nhai.

2.2. *Nguồn thu xố số kiến thiết:* Điều chỉnh giảm 10.000 triệu đồng kế hoạch vốn giao của 01 dự án hoàn thành hết nhu cầu sử dụng vốn và 01 dự án dừng triển khai; Số vốn điều chỉnh giảm 10.000 triệu đồng phân bổ khởi công mới dự án Hoàn thiện cơ sở vật chất về y tế, đảm bảo tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của các xã trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai.

2.3. *Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh:* Điều chỉnh giảm 116.684 triệu đồng kế hoạch vốn giao thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại Tổ 5 (khu vực trung tâm truyền dẫn sóng phát thanh cũ), phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La do UBND tỉnh đã Quyết định chuyển chủ đầu tư cho UBND thành phố Sơn La và giao UBND thành phố cân đối, bố trí nguồn ngân sách thành phố để triển khai dự án tại Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 05/9/2023; Số vốn điều chỉnh giảm 116.684 triệu đồng phân bổ khởi công mới 49 dự án đầu tư Trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn tỉnh Sơn La và dự án Tiêu thoát nước chống ngập úng trung tâm huyện Quỳnh Nhai.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khoá XV, kỳ họp chuyên đề thứ mười lăm thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: ✓

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTƯQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tư pháp;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 243/NQ-HĐND ngày 15/11/2023 của HĐND tỉnh Sơn La)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án			Phương án điều chỉnh					Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được duyệt		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn NST	Tổng số	TD: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo				
	TỔNG SỐ			548.504	473.554	290.500	104.212	146.684	146.684	290.500	
A	NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH			56.000	56.000	20.000		20.000	20.000	20.000	
I	Điều chỉnh giảm			20.000	20.000	20.000		20.000			
I	Tu bổ, tôn tạo Khu du tích quốc gia đặc biệt nhà tù Sơn La	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	15/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	20.000	20.000	20.000		20.000			
II	Điều chỉnh tăng			36.000	36.000				20.000	20.000	
2	Dự án Tiêu thoát nước chống ngập úng trung tâm huyện Quỳnh Nhai	UBND huyện Quỳnh Nhai		36.000	36.000				20.000	20.000	
B	NGUỒN THU XỔ SỔ KIẾN THIẾT			30.500	30.500	20.500	12.712	10.000	10.000	20.500	
I	Điều chỉnh giảm			20.500	20.500	20.500	12.712	10.000		10.500	
*	Y tế, dân số và gia đình			20.500	20.500	20.500	12.712	10.000		10.500	
1	Trung tâm y tế huyện Quỳnh Nhai	UBND huyện Quỳnh Nhai	1054- 30/5/2021	16.500	16.500	16.500	12.712	6.000		10.500	
2	Trạm Y tế xã Chiềng Ly	UBND huyện Thuận Châu	1662- 12/7/2021	4.000	4.000	4.000		4.000			
II	Điều chỉnh tăng			10.000	10.000				10.000	10.000	
*	Y tế, dân số và gia đình			10.000	10.000				10.000	10.000	
I	Dự án hoàn thiện cơ sở vật chất về y tế, đảm bảo tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của các xã trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai	UBND huyện Quỳnh Nhai	2301 - 06/11/2023	10.000	10.000				10.000	10.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án		Phương án điều chỉnh						Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được duyệt		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn NST	Tổng số	TD: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo				
C	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT			462.004	387.054	250.000	91.500	116.684	116.684	250.000	
I	Điều chỉnh giảm			250.370	250.370	250.000	91.500	116.684		133.316	
I.1	Lĩnh vực khác			250.370	250.370	250.000	91.500	116.684		133.316	
I	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại Tổ 5 (khu vực trung tâm truyền dẫn sông phát thanh cũ), phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	UBND thành phố	1962- 10/8/2018	250.370	250.370	250.000	91.500	116.684		133.316	
II	Điều chỉnh tăng			211.634	136.684				116.684	116.684	
II.1	An ninh, trật tự và an toàn xã hội			175.634	100.684				100.684	100.684	
1	Trụ sở Công an xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
2	Trụ sở Công an xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.022	1.522				1.522	1.522	
3	Trụ sở Công an xã Mường Lèo, huyện Sốp Cộp	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	2.780	1.280				1.280	1.280	
4	Trụ sở Công an xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	2.917	1.417				1.417	1.417	
5	Trụ sở Công an xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.302	1.802				1.802	1.802	
6	Trụ sở Công an xã Mường Sai, huyện Sông Mã	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.972	2.472				2.472	2.472	
7	Trụ sở Công an xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	4.249	1.749				1.749	1.749	
8	Trụ sở Công an xã Mường cai, huyện Sông Mã	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.763	2.263				2.263	2.263	
9	Trụ sở Công an xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.646	2.146				2.146	2.146	
10	Trụ sở Công an xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	2.994	1.494				1.494	1.494	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án			Phương án điều chỉnh					Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được duyệt		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn NST	Tổng số	TD: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo					
11	Trụ sở Công an xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	2.930	1.430					1.430	1.430	
12	Trụ sở Công an xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.011	1.511					1.511	1.511	
13	Trụ sở Công an xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.763	2.263					2.263	2.263	
14	Trụ sở Công an xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.124	1.624					1.624	1.624	
15	Trụ sở Công an xã Mường Và, huyện Sốp Cộp	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.094	1.594					1.594	1.594	
16	Trụ sở Công an xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200					2.200	2.200	
17	Trụ sở Công an xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200					2.200	2.200	
18	Trụ sở Công an xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200					2.200	2.200	
19	Trụ sở Công an xã Chiềng Muôn, huyện Mường La	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200					2.200	2.200	
20	Trụ sở Công an xã Ngọc Chiến, huyện Mường La	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200					2.200	2.200	
21	Trụ sở Công an xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200					2.200	2.200	
22	Trụ sở Công an xã Tường Phong, huyện Phù Yên	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200					2.200	2.200	
23	Trụ sở Công an xã É tòng, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200					2.200	2.200	
24	Trụ sở Công an xã Muối Nội, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200					2.200	2.200	
25	Trụ sở Công an xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200					2.200	2.200	
26	Trụ sở Công an xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200					2.200	2.200	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án			Phương án điều chỉnh					Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được duyệt		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn NST	Tổng số	TD: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo				
27	Trụ sở Công an thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
28	Trụ sở Công an xã Chiềng Dong, huyện Mai Sơn	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
29	Trụ sở Công an xã Mường Hung, huyện Sông Mã	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.320	1.820				1.820	1.820	
30	Trụ sở Công an xã Cò Nòi, huyện Mai sơn	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
31	Trụ sở Công an xã Dømm Cang, huyện Sốp Cộp	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
32	Trụ sở Công an thị trấn Ít ong, huyện Mường La	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
33	Trụ sở Công an xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
34	Trụ sở Công an xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
35	Trụ sở Công an xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
36	Trụ sở Công an xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	4.150	2.200				2.200	2.200	
37	Trụ sở Công an xã Pá Lông, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
38	Trụ sở Công an xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
39	Trụ sở Công an xã Mường Do, huyện Phù Yên	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
40	Trụ sở Công an xã Tường Thượng, huyện Phù Yên	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
41	Trụ sở Công an xã Mường Bang, huyện Phù Yên	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
42	Trụ sở Công an xã Tường Tiến, huyện Phù Yên	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án			Phương án điều chỉnh					Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được duyệt		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn NST	Tổng số	TD: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo				
43	Trụ sở Công an xã Co Tòng, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
44	Trụ sở Công an xã Phiềng Côn, huyện Bắc Yên	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
45	Trụ sở Công an xã Chiềng Công, huyện Mường La	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
46	Trụ sở Công an xã Song Pe, huyện Bắc Yên	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
47	Trụ sở Công an xã Chiềng Sại, huyện Bắc Yên	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
48	Trụ sở Công an xã Phiềng Păn, huyện Mai Sơn	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.197	1.697				1.697	1.697	
49	Trụ sở Công an xã Tú Nang, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	109 - 06/11/2023	3.700	2.200				2.200	2.200	
II.2	Nông lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			36.000	36.000				16.000	16.000	
50	Dự án Tiêu thoát nước chống ngập úng trung tâm huyện Quỳnh Nhai	UBND huyện Quỳnh Nhai		36.000	36.000				16.000	16.000	